

THUYẾT MINH VỀ CON VẬT NUÔI MÀ EM YÊU THÍCH

1. Thuyết minh về con chó

Từ xưa đến nay, chó là một loài động vật gắn bó thân thiết với con người. Là một loài vật có nhiều đức tính tốt cũng như lợi ích khi nuôi nên nó được coi như người bạn trung thành của con người.

Chó là loài động vật đầu tiên được loài người thuần hóa làm vật nuôi trong nhà cách đây khoảng mười lăm nghìn năm vào cuối kỉ băng hà. Tổ tiên của loài chó bao gồm cả cáo và chó sói, là một loài động vật có vú. Loài chó mà chúng ta thấy ngày nay được tiến hóa từ một loài chó nhỏ màu xám. Trong tiếng Việt, chó được nhiều người gọi là con cầy. Một số giống chó như là Béc-giê, Collie, Lardador, Chó Bắc Kinh,...

Chó là loài động vật bốn chân, ăn tạp. Kích thước trung bình của chó là dài 40-160 cm. Chó có tuổi thọ trung bình từ mười sáu đến mười tám năm. Chó có bốn chi: hai chân trước và hai chân sau, mỗi bàn chân đều có móng vuốt sắc nhưng khi đi thì cụp vào. Ngực nở, bụng thon. Lúc mới ra đời, chó con không có răng nhưng chỉ sau 4 tuần tuổi đã có thể có 28 chiếc răng.

Bộ hàm đầy đủ của loài thú này là 42 chiếc. Mắt chó có đến 3 mí: một mí trên, một mí dưới và mí thứ ba nằm ở giữa, hơi sâu vào phía trong, giúp bảo vệ mắt khỏi bụi bẩn. Tai của chúng thì cực thính, chúng có thể nhận được 35.000 âm rung chỉ trong một giây. Đặc biệt, khứu giác của chúng cũng rất tuyệt vời.

Người ta có thể ngửi thấy mùi thức ăn ở đâu đó trong nhà bếp nhưng chó thì có thể phân biệt từng gia vị trong nồi, thậm chí những chú chó săn còn tìm ra những cây nấm con con nằm sâu trong rừng, vì chúng có thể phân biệt gần 220 triệu mùi. Chó phân biệt vật thể đầu tiên là dựa vào chuyển động sau đó đến ánh sáng và cuối cùng là hình dạng.

Vì thế thị giác của chúng rất kém. Ta có thấy vào mùa đông lạnh, thỉnh thoảng chó hay lấy đuôi che cái mũi ướt át, đây là cách chúng giữ ấm cho mình. Chó có đến 2 lớp lông: lớp bên ngoài như chúng ta đã thấy, còn lớp lót bên trong giúp cho chúng giữ ấm, khô ráo trong những ngày mưa rét, thậm chí còn có nhiệm vụ “hạ nhiệt” trong những ngày oi bức.

Chó có bộ não rất phát triển, xương quai hàm cứng. Đặc biệt, tai và mắt chó rất thính và tinh vào ban đêm. Chó vẫy đuôi để biểu hiện tình cảm. Chó là loài động vật có bộ phận tiêu hóa rất tốt. Chó có đặc tính là chạy rất nhanh bằng bốn chân, tốc độ lao về phía trước khoảng từ bảy mươi đến tám mươi kilomet một giờ. Hơn nữa, chó cũng có khả năng đánh hơi rất tài. Hiện nay chó hoang dã vẫn còn tồn tại, nhưng chó được thuần dưỡng như chó nhà, chó cảnh thì phổ biến hơn.

Chúng ta phải thừa nhận một cách chắc chắn rằng chó là một con vật “đa năng”: chó giữ nhà, chó cảnh, chó cứu hộ, chó thể thao, chó nghiệp vụ...Loài chó bắt được tội phạm được gọi là chó nghiệp vụ, trình thám và thường rất to, cao, tai vểnh, hoạt động nhanh nhẹn, linh hoạt và thông minh.

Chúng được nuôi rất công phu. Một số loại chó khác như chó săn thường rất khôn. Chó cứu hộ được dùng trong việc cứu hộ ở các bến cảng, sân bay, nơi xảy ra sự cố. Ở một số nước, người ta còn sử dụng chó để chặn cừu, kéo xe, dẫn đường cho người khiếm thị,... Khi là vật nuôi trong nhà, những chú chó chẳng khác nào những người vệ sĩ trung thành. Không thể kể hết những công việc mà chó có thể giúp đỡ hoặc thay thế con người.

Ngoài ra thịt chó cũng là một loại thức ăn rất giàu chất đạm. Nhưng không hẳn là chỉ có ích, nó còn rất dễ bị bệnh, đó là bệnh "dại". Thường là thời gian đầu chó rất bình thường, ít người phát hiện ra để đề phòng. Khi bị chó dại cắn, lúc bấy giờ mới thấy rõ việc nguy hiểm đến tính mạng con người. Vì vậy cần phải tiêm phòng cho chó thường xuyên theo định kì để tránh bị mắc bệnh.

Chó là loài động vật rất có ích trong mọi lĩnh vực. Chó còn là bạn của con người bởi sự thông minh, lanh lợi, trung thành và nhiều tác dụng của nó. Chó được coi là loài động vật rất quan trọng và giúp việc đắc lực cho con người. Con chó luôn ở bên cạnh ta trong phú quý cũng như trong lúc bần hàn, khi khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau. Vì thế, chúng ta cần yêu thương và chăm sóc tốt cho chúng.

2. Thuyết minh về con mèo

Có rất nhiều loài vật đã được con người thuần hoá, nuôi dưỡng và trở thành "thú cưng" trong mỗi gia đình. Nhưng trong số đó, có thể nói mèo là loài vật được yêu chiều, nâng niu nhất. Mèo nhà là một phần loài trong họ mèo (trong họ mèo còn có báo, linh miêu...). Theo những căn cứ khoa học đáng tin cậy thì chúng đã sống gần gũi với loài người trong khoảng từ 3.500 năm đến 8.000 năm.

Có rất nhiều các giống mèo khác nhau, một số không có lông hoặc không có đuôi. Các màu lông mèo rất đa dạng: màu trắng, màu vàng, màu xám tro... Có những chú mèo mang nhiều màu lông nên có những tên gọi như mèo tam thể (có ba màu lông), mèo vằn (hai màu lông chạy xen nhau), mèo đốm,...

Mèo con từ 1 tháng tuổi trở lên đã được mèo mẹ dạy các động tác săn bắt mồi như chạy, nhảy, leo trèo, rình và vồ mồi. Mèo 4 tháng tuổi có thể bắt được chuột, gián, thạch sùng... Chúng giao tiếp bằng cách kêu "meo", "mi-ao", "gừ-gừ", rít, gầm gừ và ngôn ngữ cơ thể. Mèo trong các bầy đàn sử dụng cả âm thanh lẫn ngôn ngữ cơ thể để giao tiếp với nhau. Thông thường mèo nặng từ 2,5 kg đến 7 kg. Cá biệt, một số chú mèo từng đạt tới trọng lượng 23 kg vì được cho ăn quá nhiều. Trái lại, cũng có những chú mèo rất nhỏ (chưa tới 1,8 kg), ở tình trạng nuôi trong nhà, mèo thường sống được từ 14 năm tới 20 năm. Chú mèo già nhất từng biết đến trên thế giới đã sống 36 năm.

Mèo giữ năng lượng bằng cách ngủ nhiều hơn đa số các loài động vật khác, đặc biệt khi chúng già đi. Thời gian ngủ hàng ngày có khác nhau, thường là 12 giờ đến 16 giờ, mức trung bình 13 giờ đến 14 giờ. Một số chú mèo có thể ngủ 20 giờ trong ngày. Vì thường chỉ hoạt động nhiều lúc mặt trời lặn, mèo rất hiếu động và hay đùa nghịch vào buổi tối và sáng sớm. Mèo là những "vận động viên điền kinh" tài giỏi có thể chạy rất nhanh và nhảy xuống đất từ độ cao lớn. Có điều đó vì chúng có cấu tạo cơ thể rất đặc biệt.

Mèo có bốn chân, mỗi bàn chân đều có vuốt và đệm thịt ở phần tiếp xúc với mặt đất. Giống như mọi thành viên khác của họ mèo, vuốt của mèo thu lại được. Bình thường, ở vị trí nghỉ các vuốt được thu lại trong da và lông quanh đệm ngón.

Điều này giữ vuốt luôn sắc bởi chúng không tiếp xúc với mặt đất cũng như cho phép mèo đi nhẹ nhàng rình mồi. Các vuốt chân trước thường sắc hơn so với phía sau. Mèo có thể giương một hay nhiều vuốt ra tùy theo nhu cầu. Khi rơi từ trên cao xuống, mèo có thể sử dụng cảm giác thăng bằng sắc bén và khả năng phản xạ của nó tự xoay thân tới vị trí thích hợp. Khả năng này được gọi là "phản xạ thăng bằng." Nó luôn chỉnh lại thăng bằng cơ thể theo một cách, khiến chúng luôn có đủ thời gian thực hiện phản xạ này khi rơi. Giống như chó, mèo là loài vật đi trên đầu ngón chân: chúng bước trực tiếp trên các ngón, các xương bàn chân của chúng tạo thành phần thấp nhìn thấy được của cẳng chân.

Mèo có thể bước rất chính xác, bởi vì khi đi, chúng đặt bàn chân sau (hầu như) trực tiếp lên đầu của bàn chân trước, giảm thiểu tiếng ồn và dấu vết để lại. Điều này cũng giúp chúng có vị trí đặt chân sau tốt khi bước đi trên bề mặt gồ ghề. Hỗ trợ đặc lực cho mèo trong quá trình di chuyển, ngoài chân ra còn có đuôi. Đuôi mèo dài và uyển chuyển, chúng được dùng để xua đuổi ruồi muỗi. Nhưng chức năng chủ yếu là giữ thăng bằng khi chạy nhảy leo trèo. Tai mèo khá thính. Đa số mèo có tai thẳng vểnh cao. Nhờ tính năng động cao của cơ tai mà mèo có thể quay ngược về một hướng và vểnh tai theo hướng khác. Mắt mèo cũng là một bộ phận khá đặc biệt. Nghiên cứu cho thấy tầm nhìn của mèo tốt nhất vào ban đêm so với người, và kém nhất vào ban ngày. Màu mắt của mèo khá đa dạng: màu vàng, màu đen, màu nâu, màu xanh... về thính giác, con người và mèo có tầm thính giác ở mức thấp tương tự như nhau, nhưng mèo có thể nghe được những âm thanh ở độ cao lớn hơn, thậm chí tốt hơn cả chó.

Khi nghe âm thanh nào đó, tai mèo sẽ xoay về hướng đó; mỗi vành tai mèo có thể quay độc lập về hướng nguồn âm thanh. Khứu giác của mèo cũng rất phát triển. Nó mạnh gấp 14 lần so với của con người. Số lượng tế bào khứu giác ở mũi của chúng cũng nhiều gấp đôi, do đó mèo có thể ngửi thấy những mùi mà chúng ta không nhận thấy được. Mèo là động vật ăn thịt thể nên đối tượng để nó săn mồi cho nhu cầu sinh tồn là những loài vật nhỏ như: chuột, rắn, cóc nhái, cá... Vũ khí để săn mồi là móng vuốt. Khi gặp con mồi, nó thường đứng từ xa cách con mồi khoảng chừng 5 đến 6 mét. Sau đó nó nằm bẹp hạ cơ thể xuống sát đất, mắt chăm chăm nhìn không nháy mắt đến đối tượng đồng thời bước tới con mồi càn sẵn rất nhẹ nhàng.

Khi đến gần khoảng cách mà nó cảm thấy ăn chắc, loài mèo tung ra sức mạnh cuối cùng bằng cách đẩy mạnh 2 chân sau và đồng thời phóng mạnh toàn cơ thể tới phía trước và dùng móng sắc nhọn duỗi thẳng ra và chụp lấy con mồi. Ngày nay, loài mèo luôn sống với người qua nhiều thế hệ con cháu. Cho nên, thức ăn của loài mèo là cơm hoặc thức ăn sẵn. Nhưng thức ăn ưa thích nhất của loài mèo vẫn là món cá.

Mèo thường tránh nơi ẩm ướt và ở rất sạch sẽ. Để làm vệ sinh cho cơ thể, nó thường thè lưỡi ra, tiết nước bọt vào chân của nó rồi bơi lên mặt và toàn thân thể. Hành động này cho thấy mục đích nó muốn xóa sạch các vết bẩn, ngay cả hơi tay của con người vừa mới bồng hay vuốt ve nó. Loài mèo luôn tự làm lấy vệ sinh cho cơ thể nhiều lần trong ngày, thường là

lúc nó mới ngủ dậy hay đi đâu đó về. Hành động đó đã trở thành thói quen thường thấy ở loài mèo ngay cả khi cơ thể của nó không có vết bẩn nào cả.

Trải qua một thời gian dài được con người thuần dưỡng, ngày nay, mèo đã trở thành một loài vật cưng trong nhiều gia đình, đặc biệt là các em nhỏ. Mèo không chỉ là một "người bảo vệ", một "dũng sĩ diệt chuột" mà còn là một loài vật cảnh hết sức dễ thương. Có lẽ bởi vậy, tình cảm giữa con người và loài mèo sẽ ngày càng gắn bó hơn.

3. Thuyết minh về con trâu

Nhắc đến hình ảnh làng quê Việt Nam thì chắc hẳn mỗi người đều có trong mình một hình dung. Đó có thể là một không gian thoáng đãng, thanh bình, yên ả với những cánh đồng xanh ngát trải đến tận chân trời, với dòng sông hiền hòa trở nặng phù sa, với mái đình rêu phong cổ kính. Và ở bất cứ nơi đâu ta cũng bắt gặp hình ảnh con trâu khi thì cằn mẫn cày ruộng, khi thì thong thả nhai rơm. Hình ảnh đó đã trở nên quen thuộc và gắn gũi với bao thế hệ người Việt.

Trâu Việt Nam có nguồn gốc từ trâu rừng, thuộc nhóm trâu đầm lầy nhưng trải qua quá trình thuần hóa mà trở thành như hiện tại. Trâu được phân bố khắp đất nước và đã trở thành người bạn đồng hành cùng dân tộc ta. Nó có thân hình thấp, ngắn và vạm vỡ, khỏe mạnh. Trâu thường có màu đen với vạch loang dưới cổ họng và phía trên ngực.

Da trâu dày, thô ráp với lớp lông cứng và khá mỏng được phủ lên toàn thân. Đầu của con trâu to, ngắn với đôi sừng màu đen, nhọn và cong về phía sau. Đôi tai trâu rất to, phải bằng hai bàn tay người lớn chụm lại. Trâu có cái bụng to tròn và cái lưng rộng hơi dốc về phía sau để làm chỗ ngồi lí tưởng cho con người.

Ngoại hình như vậy rất phù hợp với việc kéo cày. Được ba tuổi là trâu có thể để lừa đầu. Trâu đẻ cũng có mùa vụ, mỗi năm chỉ đẻ từ một đến hai lứa. Một con trâu cái thường sinh từ năm đến sáu con nghé và nghe sơ sinh thì nặng khoảng từ 20 đến 25 kg. Trâu được phân theo giống đực và giống cái. Chúng thì khác nhau cơ bản về sức khỏe và ngoại hình.

Từ thuở xa xưa ông cha ta đã biết sử dụng trâu như một công cụ lao động hữu ích. Trâu được sử dụng để kéo cày, để tiết kiệm thời gian và sức lao động cho người nông dân. Mỗi ngày trâu đực thường cày được khoảng từ ba đến bốn sào còn trâu cái là từ hai đến ba sào.

Bên cạnh đó trâu còn được dùng để kéo xe với trọng lượng từ 400kg đến một tấn tùy thuộc vào loại xe và loại đường. Mùa màng có bội thu và đúng thời vụ hay không một phần là nhờ vào việc cày bừa của trâu. Sức trâu rất bền, làm việc được trong một thời gian khá lâu mà không phải nghỉ ngơi nhiều.

Trâu còn có khả năng cung cấp thịt. Thịt trâu có chứa hàm lượng đạm cao mà chất béo lại thấp, ăn rất thơm và ngậy. Với giá thành dao động từ 200.000vnd đến 300.000 vnd thì trâu đã đem lại nguồn lợi kinh tế khá ổn định cho người nông dân, giúp họ cải thiện đời sống.

Người ta cũng thường thu được lợi ích kinh tế từ sữa trâu. Mỗi chu kỳ vắt thì thường thu được từ 400 đến 500kg sữa. Da trâu rất dày nên thường được dùng làm trống. Còn sừng trâu được mài giữa trở thành đồ mỹ nghệ, trang trí cho nhà cửa rất đẹp và sang trọng.

Không biết tự bao giờ con trâu đã trở thành biểu tượng của làng cảnh Việt Nam và làm bạn với tất cả mọi người. Từ những đứa bé thì tuổi thơ của chúng cũng gắn bó với trâu, trở thành người bạn thân thiết. Mỗi buổi chiều khi gió thổi mát rượi, khi mặt trời đã lặn dần về phía lũy tre làng cũng là lúc bọn trẻ đồng quê dắt trâu ra đồng cho chúng ăn cỏ.

Trên lưng trâu, chúng cùng cất lên tiếng hát trong trẻo, ngân thơ; cùng bắt đầu với những nét vẽ đầu đời khi coi lưng trâu là bảng. Không những vậy, chúng còn hò reo vui vẻ thả diều trên lưng trâu. Con diều bay cao cao mãi trên bầu trời đã mang theo bao nguyện ước ngày xanh.

Con trâu còn là biểu tượng đẹp cho phẩm chất và tính cách của người Việt Nam. Là một trong 12 con giáp, con trâu là hình ảnh của những con người chịu thương, chịu khó, cần cù và chăm chỉ làm việc. Không chỉ vậy, đó còn là những người hiền lành có nhân nại.

Trâu đã trở thành một phần đời sống tinh thần của người Việt. Con trâu gắn liền với những lễ hội nổi tiếng như lễ hội chọi trâu đầy kịch tính ở Đồ Sơn- Hải Phòng hay lễ hội đâm trâu của một số dân tộc ở Tây Nguyên.

Con trâu Việt Nam cũng là đề tài, là nguồn cảm hứng sáng tác cho nhiều tác giả từ bài ca dao “ Trâu ơi ta bảo trâu này” hay trong bài thơ “Quê hương” của Giang Nam.

Những năm gần đây con trâu còn vượt khỏi lũy tre xanh, trở thành biểu tượng của SEAGAMES 22 được tổ chức tại Việt Nam. Ngày nay tuy có nhiều phương tiện lao động hiện đại nhưng con trâu vẫn luôn có một vị trí quan trọng trong đời sống, làm bạn cùng dân tộc ta đến muôn đời.

4. Thuyết minh về con thỏ

Thế giới xung quanh ta thật đa dạng và phong phú với rất nhiều chủng loại. Theo thời gian, con người dần càng gắn bó với các con vật, coi chúng như những người bạn gần gũi và thân thiện. Một số con vật khác được thuần hóa còn trở thành thú cưng của con người. Trong số đó phải kể đến những chú thỏ vô cùng đáng yêu- loài vật mà em yêu quý nhất.

Các giống thỏ nhà trên thế giới hiện nay đều có nguồn gốc từ thỏ rừng (*Orytolaguc cuniculus*). Thỏ rừng ở châu Âu được phát hiện bởi những nhà ngữ âm học khi họ đến bờ biển Tây Ban Nha vào năm 1000 trước công nguyên. Từ đầu thế kỉ 19 việc nuôi thỏ đã phát triển khắp Tây Âu và được người châu Âu đưa thỏ đi du nhập ở tất cả các nước trên thế giới.

Cuối thế kỉ 19 và nhất là đầu thế kỉ 20 các giống thỏ đã thích nghi với điều kiện nuôi nhốt đã được chọn lọc và thay đổi dần về ngoại hình, sinh lý thích nghi với hoàn cảnh cụ thể và khả năng sản xuất phù hợp. Ở Việt Nam, thỏ được nhập vào cách đây hơn một trăm năm và được nuôi khá phổ biến, rải rác trên mọi vùng miền.

Thỏ là loài gia súc tương đối yếu, khá nhạy cảm và dễ có phản ứng cơ thể với những điều kiện thay đổi của môi trường bên ngoài như nắng, mưa, ẩm độ, nhiệt độ, thức ăn, nước uống,

tiếng ồn và các ô nhiễm môi trường khác. Loài thỏ khá đặc biệt với một số tập tính như đào hang làm nơi trú ẩn và sinh sản, sống thành bầy và thông thường số cái nhiều hơn đực, thỏ cái thường dùng các vật liệu kết hợp với lông ở bụng để làm ổ trước khi đẻ, thỏ ăn và uống bất kỳ thời gian nào trong 24 giờ, chúng không ăn thức ăn đã dơ bẩn, đã rơi xuống đất,...

Nhiệt độ là yếu tố quan trọng nhất và ảnh hưởng trực tiếp đối với thỏ. Khi nhiệt độ thấp hơn 10 độ C thỏ cuộn mình để giảm diện tích chống lạnh, nhưng khi nhiệt độ từ 25- 30 độ C thì chúng sẽ nằm dài soãi thân thể ra để thoát nhiệt. Thỏ rất thích điều kiện thông thoáng, gió sự lưu chuyển trong không khí vào khoảng 0.3m/giây là thích hợp nhất. Tuy nhiên nếu gió thổi trực tiếp vào cơ thể thỏ thì chúng có thể bị bệnh viêm mũi và cảm lạnh.

Cơ quan khứu giác của thỏ rất phát triển, nó có thể ngửi mùi mà phân biệt được con của nó hay con của con khác. Xoang mũi thỏ có nhiều vách ngăn chi chít có thể ngăn chặn được các tạp chất bẩn trong không khí bụi hoặc từ thức ăn. Nổi bật trên bộ lông trắng muốt là chiếc mũi phớt hồng lúc nào cũng ướt ướt như người bị cảm cúm.

Cơ quan thính giác thỏ rất tốt. Thỏ rất nhạy cảm với tiếng động dù là rất nhẹ. Khi nghe thấy tiếng động, thỏ rất dễ sợ hãi, do vậy trong chăn nuôi tránh tiếng động ồn ào cho thỏ. Trong đêm tối, đôi mắt tròn xoe sáng lên như hai chiếc đèn pha nên vẫn nhìn thấy mọi vật, do vậy thỏ vẫn có thể ăn uống ban đêm cũng như là ban ngày.

Thỏ là loại động vật đẻ con, mỗi lần sinh đẻ, thỏ cái có thể đẻ từ một đến hai con. Tuổi thọ của một con thỏ có thể lên tới 10 năm hoặc hơn nữa tùy vào điều kiện sinh sống. Thỏ rất ưa những nơi thoáng đãng và khí hậu mát mẻ nên khi chăn nuôi, các hộ trang trại cần chú ý đến yếu tố này. Vào mùa đông, thời tiết lạnh giá, nhiệt độ xuống thấp thì ta cần đảm bảo việc giữ ấm cho thỏ để chúng phát triển bình thường và không bị nhiễm bệnh.

Ngày nay việc nuôi thỏ để lấy thịt hay phục vụ một số nhu cầu khác đã đem lại một nguồn lợi kinh tế không hề nhỏ. Trong đời sống tinh thần, thỏ cũng có vị trí khá quan trọng. Thỏ là biểu tượng của Tây Ban Nha vào thời kỳ La Mã. Trong câu chuyện truyền thuyết Chị Hằng- Chú Cuội, chú thỏ ngọc chính là người bạn thân thiết với chị Hằng nơi cung trăng. Thỏ thường được biết đến triu mến là con vật cưng của nhiều gia đình.

Như vậy những chú thỏ nhỏ xinh không chỉ đáng yêu, ngoan ngoãn mà còn rất hữu ích trong cuộc sống. Bởi vậy chúng ta hãy luôn yêu quý và chăm sóc thật tốt cho loài vật này nhé.